TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1257/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 27/9/2022
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thuý Hoa;
2. Bà Nguyễn Thị Quế Nhung.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Đỗ Thành Công - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 12.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 tham gia phiên toà*:** Bà Lường Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12 xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 895/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 745/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 857/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1990 - có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: B62, khu phố 3A, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Đặng Công Quốc T, sinh năm 1992 - vắng mặt.

Địa chỉ: 38B, tổ 2, Khu phố 3, phường H, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn, bản tự khai, các biên bản hòa giải, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc H trình bày:

Bà Lê Thị Ngọc H và ông Đặng Công Quốc T tự tìm hiểu nhau từ năm 2012. Đến năm 2019 thì đăng ký kết hôn tại UBND phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Nhưng gần đây bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên gây gỗ cải vả kiến không khí gia đình rất nặng nề căng thẳng. Dù đã cho nhiều hàn gắn nhưng vẫn không cải thiện nên đã ly thân từ tháng 01/2022 cho đến nay. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống và hàn gắn được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tống đạt văn bản tố tụng và triệu tập các đương sự tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn là ông Đặng Công Quốc T nhưng đều vắng mặt tại Tòa không rõ lý do và Tòa án cũng không nhận được bất kỳ văn bản trình bày ý kiến của ông T đối với các yêu cầu của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 phát biểu ý kiến:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, thông qua việc kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ vụ án và kiểm sát trực tiếp tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 có ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng: đúng trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Bà Lê Thị Ngọc H xác định không có nên Tòa án không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Các đương sự tranh chấp với nhau về việc ly hôn. Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đang cư trú tại Quận 12 nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc H có đơn xin xét xử vắng mặt. Sau khi thụ lý, Tòa án đã tiến hành tống đạt Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn là ông Đặng Công Quốc T nhưng ông T đều vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3]. Về nội dung tranh chấp:

[3.1]. Về hôn nhân:

Bà Lê Thị Ngọc H và ông Đặng Công Quốc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được UBND phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 164/2019 ngày 29/10/2019, nên là hôn nhân hợp pháp.

Thời gian chung sống thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn nên bà H có đơn xin ly hôn. Tại bản tự khai và các biên bản hòa giải bà H đều xác định không thể nào tiếp tục cuộc sống hôn nhân, chỉ có mẫu thuẫn kéo dài. Kết quả xác minh về quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông T tại UBND phường H, Quận 12 thể hiện: "VP khu phố không nắm rõ".

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

[3.2]. Về con chung, tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Lê Thị Ngọc H xác định không có nên Tòa án không giải quyết.

[4]. Về án phí: Lê Thị Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân gia đình.

[5]. Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 53; Điều 54; Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.1. Về hôn nhân: Bà Lê Thị Ngọc H được ly hôn với ông Đặng Công Quốc T.

Kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật, giấy chứng nhận kết hôn số 164/2019 do Uỷ ban nhân dân phường T, Quận 12 cấp ngày 29/10/2019 không còn giá trị pháp luật.

1.2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Lê Thị Ngọc H xác định không có nên Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí: Bà Lê Thị Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân gia đình là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0023788 ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lê Thị Ngọc H đã nộp đủ án phí.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, bổ sung năm 2014.

4. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-VKSND Q.12;
-CCTHADS Q.12;
-UBND nơi cấp GCN kết hôn;
-Các đương sự;
-Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Minh Hà